



bái fèi

白费

verb · to waste (effort, time, etc.)

Example Sentences

bù yào bái fèi shí jiān zài wú yì yì de shì qíng shàng
不要白费时间在无意义的事情上。

Don't waste time on meaningless things.

tā nǚ lì le hěn jiǔ dàn zuì hòu fā xiàn yī qiè dōu shì bái fèi
他努力了很久，但最后发现一切都是白费。

He worked hard for a long time, but in the end found it was all in vain.

Trace each character, then write the word on your own.

白	白	白	白	白	白	白	白				
费	费	费	费	费	费	费	费	费	费	费	费
费											